

PHIẾU TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

I. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Tờ trình số 243/TTr-SNN ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Tại một số Điều, khoản của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (gồm: Khoản 12 Điều 4; Điều 83; khoản 2 Điều 84; Điều 85; Điều 86; điểm đ khoản 2 Điều 87; khoản 1 Điều 90; điểm a, d khoản 2 Điều 94; khoản 2 Điều 103; khoản 1 Điều 104; Điều 105; khoản 1 Điều 106; điểm a khoản 2 Điều 108; điểm a khoản 2 Điều 111; điểm a khoản 1 Điều 116; điểm c khoản 2 Điều 117; khoản 4 Điều 119; khoản 7 Điều 122) quy định: Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp quyết định cụ thể định mức hỗ trợ.

Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” phù hợp với quy định để tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách Trung ương, của tỉnh theo mục tiêu, lộ trình về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở để các đơn vị, địa phương phân khai và tổ chức thực hiện kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Quan điểm

Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum trên cơ sở quy định của Trung ương về cơ chế thực hiện vốn ngân sách trung ương và theo mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình của tỉnh, điều kiện thực tế của tỉnh để thực hiện Chương trình cho phù hợp.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo lần 1 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, xin ý kiến góp ý nội bộ trong tập thể lãnh đạo, các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

2. Sau khi giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện dự thảo lần 2 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tiến hành xin ý kiến tham gia của các Sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia; hoàn thiện xây dựng dự thảo lần 3 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 522/BC-STP ngày 21 tháng 11 năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện dự thảo lần 4 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Ngày 21 tháng 11 năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo lần 4 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (*tại Văn bản số 4117/SNN-NTM ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

6. Sau khi tiếp thu ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn chỉnh dự thảo lần 5 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Nội dung chính của Nghị quyết tập trung những vấn đề về Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết: Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

VI. THỜI GIAN TRÌNH VÀ QUY TRÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Thời gian trình: Tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Quy trình trình ban hành: Thực hiện trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH

1. Giá trị pháp lý văn bản trình: Văn bản điện tử do lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký, đóng dấu đỏ gửi qua hệ thống điện tử Ioffice.

2. Nội dung trình:

a) Đơn vị trình nội dung trên chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 44/TB-TTHĐND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh¹:

1.1. Thống nhất việc đăng ký bổ sung trình Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 26/10/2023 và Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 08/11/2023.

1.2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan trình các dự thảo Nghị quyết nêu trên tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng quy định.

1.3. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các dự thảo Nghị quyết theo quy định. Cụ thể:

a) Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra: Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra: Nghị quyết về phê duyệt danh sách thôn, làng có đông đồng

¹ Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

bào dân tộc có khó khăn đặc thù được đầu tư, hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Về hồ sơ trình của đơn vị theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 1 Điều 149).

Điều 149. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xem xét, thông qua văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Hồ sơ trình xem xét, thông qua văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định như sau:

a) Hồ sơ trình dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, **dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** bao gồm **tờ trình, dự thảo, báo cáo thẩm tra**;

b, c) ²

THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT	ĐƠN VỊ TRÌNH
Tờ trình	Tờ trình
Dự thảo,	Dự thảo,
Báo cáo thẩm tra	(thẩm quyền của Ban Kinh tế ngân sách)

Như vậy, trong quy định tại điều trên, không có nội dung **quy định phải lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh như trình theo quy trình bình thường** (khoản 1 Điều 123 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Điều 123. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp

1. Đối với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình thì **Ủy ban nhân dân có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số** để quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra Hội đồng nhân dân cùng cấp.

c) Tuy nhiên, theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, nhiệm kỳ 2021-2026 được ban hành tại Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 (sửa đổi tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022) có quy định:

(1) điểm d khoản 3 Điều 3:

Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh :

² “b) Hồ sơ trình dự thảo lệnh, dự thảo quyết định của Chủ tịch nước, dự thảo thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, dự thảo thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, dự thảo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước bao gồm tờ trình, dự thảo; (có sửa đổi vào năm 2020)

e) Hồ sơ trình dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm tờ trình, dự thảo, báo cáo thẩm định.”; (có sửa đổi vào năm 2020)

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận tập thể và quyết định theo đa số:

d) Kế hoạch huy động nhân lực, tài chính để giải quyết các vấn đề cấp bách của địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh;

và (2) **điểm d khoản 4 Điều 3:**

c) Các quyết nghị tập thể của Ủy ban nhân dân tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp lấy ý kiến các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phiếu thì:

- Nếu vấn đề được đa số Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong phiên họp gần nhất;

- Nếu vấn đề chưa được đa số Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đưa vấn đề ra phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh gần nhất để thảo luận thêm trước khi quyết định.


*** Tại hồ sơ trình nêu trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.**

2. Thẩm quyền ký: Chủ tịch UBND tỉnh

3. Đề xuất: Theo như nội dung báo cáo ở trên, Văn phòng nhận thấy đơn vị đã thực hiện đảm bảo theo các quy định về trình tự thủ tục theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Văn phòng đề xuất thống nhất đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Văn phòng phối hợp đơn vị hoàn thiện các dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết, báo cáo thuyết minh.

(Văn phòng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh kèm theo)

Kính trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

CHUYÊN VIÊN Ngày 23/11/2023 Nguyễn Lê Thanh An	PHỤ TRÁCH PHÒNG Ngày 23/11/2023 Thống nhất Trần Duy Lâm
Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO VĂN PHÒNG: Báo cáo lãnh đạo, nội dung này đã lấy ý kiến của thành viên UBND tỉnh; Thống nhất đề xuất của Sở NN; kính trình lãnh đạo xem xét.	Ngày 23/11/2023  Nguyễn Đăng Trình
Ý KIẾN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH:	Ngày /6/2022 Nguyễn Hữu Tháp